

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/DS-ST
Ngày: 28-3-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Thới

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Công Danh

2. Ông Nguyễn Ngọc Ân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh L tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Lan Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 106/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp “ *Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 38/2022/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2023/QĐST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S(gọi tắt Ngân hàng S).

Địa chỉ trụ sở: Số 266-268 NKKN, Phường Võ Thị S, Quận 3, Thành phố Hồ Chí M.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật Ngân hàng: Bà Nguyễn Đức Thanh D – Tổng Giám đốc Ngân hàng.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Trần Minh T – Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông Tâm: Ông Bùi K Viễn Sơn – Chuyên viên Khách hàng cá nhân.

(Văn bản ủy quyền số 74/2022/GUQ-CNLA).

Bị đơn:

Anh Nguyễn Thanh V, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp 5, xã Nhựt C, huyện B, tỉnh L

(Anh S có Đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, anh V vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 04/8/2022, trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn có Đơn vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm nhưng theo hồ sơ thể hiện:

Năm 2019, ông Nguyễn Thanh V có ký với Ngân hàng TMCP S(gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của anh Nguyễn Thanh V, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng như sau: Hạn mức sử dụng là: 40.000.000 đồng. Mục đích: Tiêu dùng cá nhân. Lãi suất thẻ là 2,6 %/tháng. Phương thức thanh toán: Chủ thẻ sẽ chịu trách nhiệm thanh toán tổng số tiền đến hạn và hoặc trước ngày đến hạn như được nêu trong thông báo hàng tháng gửi cho chủ thẻ. Tuy nhiên, chủ thẻ sẽ có quyền chọn lựa thanh toán tổng số tiền đến hạn, số tiền tối thiểu hoặc một khoản tiền trong khoảng giữa của tổng số tiền đến hạn và số tiền tối thiểu để thanh toán cho đơn vị phát hành thẻ.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, anh Nguyễn Thanh V đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 48.341.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay anh Nguyễn Thanh V đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 13.500.000 đồng. Thứ tự ưu tiên thanh toán căn cứ theo Điều 23 của Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng anh Nguyễn Thanh V vẫn không có thiện chí trả nợ. Do anh Nguyễn Thanh V vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 22 của Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng), Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 26 của Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng). Tính đến ngày 28/3/2023 anh V còn nợ Ngân hàng tổng cộng là 106.179.707 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 40.000.000 đồng, dư nợ quá hạn là 7.590.711 đồng, nợ lãi trong hạn là 39.059.330 đồng; nợ lãi quá hạn là 19.529.666 đồng. Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc anh Nguyễn Thanh V, yêu cầu có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn. Đồng thời, Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để anh Nguyễn Thanh V trả nợ. Tuy nhiên, anh Nguyễn Thanh V vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

Nay Ngân hàng TMCP Syêu cầu Tòa giải quyết buộc anh Nguyễn Thanh V phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tổng số tiền tạm tính đến ngày 28/3/2023 là 106.179.707 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 40.000.000 đồng, dư nợ quá hạn là 7.590.711 đồng, nợ lãi trong hạn là 39.059.330 đồng; nợ lãi quá hạn là 19.529.666 đồng; và anh Nguyễn Thanh V có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 29/3/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng. Ngoài ra, Ngân hàng S không còn ý kiến hay yêu cầu nào khác.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh V đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, và các Văn bản tố tụng khác theo qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt không lý do và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải thanh toán số tiền vay còn nợ.

Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp cho Tòa án gồm: Hồ sơ đề nghị cấp thẻ tín dụng; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Điều lệ của Ngân hàng; Bảng tính chi tiết tiền lãi; Quyết định ủy quyền; Bản sao chứng minh nhân dân của người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn; Chứng minh nhân dân, Sổ hộ khẩu của bị đơn.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn xác định: Ngoài những chứng cứ đã cung cấp cho Tòa án thì không còn chứng cứ nào khác để cung cấp và không yêu cầu Tòa án thu thập chứng cứ. Đồng thời, xác định không yêu cầu Tòa án triệu tập ai hoặc đưa thêm ai khác vào tham gia tố tụng trong vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh L tham gia phiên tòa sơ thẩm phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện B thụ lý đơn khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về việc tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*” là đúng thẩm quyền.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo pháp luật tố tụng và những người tham gia tố tụng trong vụ án đã chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ; Qua diễn biến phiên tòa sơ thẩm công khai hôm nay, thì có đủ cơ sở xác định:

Ngày 09/11/2019 ngân hàng TMCP Svà bị đơn Nguyễn Thanh V ký Hợp đồng cấp thẻ tín dụng hạn mức 40.000.000 đồng, lãi suất thẻ 2,6%/tháng. Sau khi kích hoạt thẻ, thì anh V sử dụng thẻ để thực hiện các giao dịch với số tiền 48.341.000 đồng nhưng chỉ thanh toán cho Ngân hàng S số tiền 13.500.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ thì nguyên đơn có cung cấp được cho Tòa án các chứng cứ có liên quan như Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng có chữ ký của bị đơn, bản tóm tắt sao kê dư nợ, cách tính

nợ lãi quá hạn theo các điều khoản trong Hợp đồng. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Thanh V đã được tòa án triệu tập, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt trong suốt thời gian giải quyết vụ án.

Xét thấy việc ký Hợp đồng tín dụng giữa các bên là có cơ sở hoàn toàn tự nguyện, các chủ thể tham gia ký kết có đầy đủ năng lực và trách nhiệm hành vi dân sự. Hình thức và nội dung của Hợp đồng không vi phạm các quy định của pháp luật nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán như thỏa thuận trong Hợp đồng và hiện còn nợ của nguyên đơn số tiền 103.952.459 đồng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn anh Nguyễn Thanh V trả số tiền còn nợ đến ngày xét xử là 106.179.707 đồng và yêu cầu tính lãi đến khi trả hết nợ là có cơ sở để chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử Căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1]. Nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*”. Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm thuộc Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

[2]. Xác định tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án: Theo đơn khởi kiện, thì nguyên đơn khởi kiện cá nhân anh Nguyễn Thanh V nên căn cứ khoản 3 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xác định anh V là bị đơn.

[3]. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định.

Về nội dung tranh chấp:

[4]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng:

[4.1]. Căn cứ vào “*Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 358 ngày 09/11/2019*” và theo lời trình bày của người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định anh Nguyễn Thanh V đã ký tên và nhận số tiền vay 40.000.000 đồng từ Ngân hàng S là có thật.

[4.2]. Theo nội dung của “*Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 358 ngày 09/11/2019*”, các điều khoản, điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng, thì hai bên đã thỏa thuận số tiền vay, thời gian thanh toán tiền vay, xác định lãi suất nên Hội đồng xét xử xác định đây là Hợp đồng vay tài sản có thời hạn và có lãi suất nên áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án này.

[4.3]. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn khởi kiện anh V theo địa chỉ ghi trong “*Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 358 ngày 09/11/2019*” - Ấp 5, xã N, huyện B, tỉnh L. Tuy nhiên, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt các Văn bản tố tụng cho anh V nhưng không có mặt tại địa chỉ nêu trên để nhận các Văn bản tố tụng của Tòa án là cố tình vắng mặt và không thông báo cho Ngân hàng S biết rõ địa chỉ hiện tại sau khi vay nợ, thuộc trường hợp cố tình che dấu địa chỉ của mình được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05-5-2017 và Công văn số 02/TANDTC-PC ngày 02-8-2021 của Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao giải đáp một số vướng mắc trong xét xử “*...Trường hợp sau khi thụ lý, Tòa xác minh thì được biết phía bị kiện đã đi khỏi nơi cư trú sáu tháng trước: Đây được xác định là trường hợp phía bị kiện giấu địa chỉ. Tòa căn cứ điểm a, điểm b khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05-5-2017 của Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung...*”. Đồng thời, anh V đã vi phạm Điều 26 tại Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP Scó hiệu lực từ ngày 04/01/2018 nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc anh Nguyễn Thanh V có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng S số tiền vay còn nợ là 106.179.707 đồng. Trong đó, tiền nợ gốc là 40.000.000 đồng, dư nợ quá hạn là 7.590.711 đồng, nợ lãi trong hạn là 39.059.330 đồng; nợ lãi quá hạn là 19.529.666 đồng và anh Nguyễn Thanh V có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 29/3/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng, là có căn cứ và phù hợp với ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện B nên ghi nhận.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc anh Nguyễn Thanh V phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng S theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 các Điều 35, Điều 39, Điều 227 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463, 466, khoản 2 Điều 468 và Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đối với anh Nguyễn Thanh V về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

2. Buộc anh Nguyễn Thanh V có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Tổng số tiền tạm tính đến ngày 28/3/2023 là 106.179.707 đồng (Bằng chữ: *Một trăm lẻ sáu triệu, một trăm bảy mươi chín ngàn bảy trăm lẻ bảy đồng*). Trong đó, tiền nợ gốc là 40.000.000 đồng, dư nợ quá hạn là 7.590.711 đồng, nợ lãi trong hạn là 39.059.330 đồng; nợ lãi quá hạn là 19.529.666 đồng; và anh Nguyễn Thanh V có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 29/3/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Nguyễn Thanh V phải chịu 5.308.986 đồng (Bằng chữ: *Năm triệu ba trăm lẻ tám ngàn chín trăm tám mươi sáu đồng*). Hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp cho Ngân hàng TMCP SLà 2.289.500 đồng (Bằng chữ: *Hai triệu hai trăm tám mươi chín ngàn năm trăm đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009351 ngày 27/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh L.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bến Lức;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thị Thới